

# ĐỘNG KHUẤT LÃO: MỘT ĐỊA DANH TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM

HÀ MẠNH KHOA\*

**Tóm tắt:** Trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc, Lý Nam Đế là người đã có công xây dựng Nhà nước Vạn Xuân độc lập đầu tiên của dân tộc. Cuộc đời và sự nghiệp của ông gắn liền với cuộc đấu tranh chống lại ách đô hộ phong kiến phương Bắc từ năm 541-548 (thế kỷ VI sau công nguyên). Công lao to lớn của Lý Nam Đế đối với lịch sử nói chung, với vùng đất Tam Nông (Phú Thọ) nói riêng đã được sử sách và hậu thế ghi nhận. Một trong những địa danh lịch sử gắn liền với cuộc khởi nghĩa của Lý Nam Đế là động Khuất Lão. Trải qua thời gian, động Khuất Lão hiện nay đang được rất nhiều các nhà khoa học quan tâm nghiên cứu. Do điều kiện khách quan và chủ quan, việc tìm hiểu, xác định địa bàn cụ thể của động Khuất Lão chỉ mới dừng lại ở mức giả định. Trong bài viết này, tác giả đưa ra một vài ý kiến về động Khuất Lão. Điều đó phản ánh phần nào về lực lượng của Lý Nam Đế ở động Khuất Lão và cũng nói lên tiềm năng dân cư của khu vực, lòng yêu nước của nhân dân các dân tộc trong vùng để Lý Nam Đế tập hợp lực lượng chiến đấu chống lại quân Lương.

**Từ khóa:** Lý Nam Đế, động Khuất Lão, nhà nước Vạn Xuân.

Năm 541, Lý Bí liên kết với các hào kiệt các châu đập tan bộ máy cai trị của chính quyền đô hộ của nhà Lương, chiếm thành Long Biên, năm 543 đánh tan quân Lâm Ấp xâm lược. Sau hai thắng lợi vẻ vang đó, năm 544, Lý Bí xưng đế - mở đầu cho một thời kỳ bảo vệ và xây dựng nhà nước Vạn Xuân độc lập tự chủ. Sách *Đại Việt sử ký toàn thư*, bộ chính sử lớn nhất của nước ta thời trung đại, được biên soạn dưới thời Lê, đã đánh giá khái quát về cuộc khởi nghĩa của Lý Bí như sau: “*Vua họ Lý, tên húy là Bí, người Thái Bình, phủ Long Hưng. Tổ tiên là người Bắc, cuối*

*đời Tây Hán khổ về việc đánh dẹp, mới tránh sang ở đất phương Nam, được 7 đời thì thành người Nam. Vua có tài văn võ, trước làm quan với nhà Lương, gặp loạn, trở về Thái Bình. Bấy giờ bọn thú lệnh tàn bạo hà khắc, Lâm Ấp cướp phá ngoài biên, vua dấy binh đánh đuổi được, xưng là Nam Đế, đặt quốc hiệu là Vạn Xuân, đóng đô ở Long Biên”<sup>(1)</sup>.*

Việc ra đời nhà nước Vạn Xuân nói lên sự trưởng thành của ý thức dân tộc,

(\*) Phó giáo sư, tiến sĩ, Viện Sử học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

<sup>(1)</sup> (1983), *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập 1, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 170.

của lòng tự tin vững chắc ở khả năng tự mình vươn lên làm chủ vận mệnh của mình, làm chủ đất nước và phát triển một cách độc lập. Đó là ước mơ xây dựng một nhà nước độc lập của các thế hệ con cháu Vua Hùng, Bà Trưng, Bà Triệu... người Việt phương Nam, sau hơn nửa thiên niên kỷ chống Bắc thuộc, chống đồng hoá, ngang hàng và đối sánh với phương Bắc, đến đây bắt đầu trở thành hiện thực.

Như các triều đại phong kiến Trung Quốc trước đó, nhà Lương không từ bỏ tham vọng cai trị nước ta. Đầu năm 545, nhà Lương bắt đầu tổ chức cuộc chiến tranh xâm lược Vạn Xuân nhằm chinh phục lại Giao Châu mà chúng vẫn cho là “*thuộc quốc*”. Dương Phiêu được cử làm Thứ sử Giao Châu, Trần Bá Tiên được cử làm Tư mã Giao Châu, lĩnh chức Thái thú Vũ Bình, được giao nhiệm vụ tiêu diệt Lý Nam Đế và nhà nước Vạn Xuân.

Biết tin quân Lương sắp sang, Lý Nam Đế càng gấp rút xây dựng lực lượng, huy động quân đội, đắp thành lũy, tăng cường bố phòng, sẵn sàng đánh giặc.

Sau khi thành Chu Diên và Tô Lịch lọt vào tay Trần Bá Tiên, Lý Nam Đế buộc phải rút lui khỏi kinh đô, ngược dòng sông Hồng, lên giữ thành Gia Ninh<sup>(2)</sup> trên miền đồi núi trung du, ngã ba sông Trung Hà – Việt Trì.

Tháng 2 năm 546, thành Gia Ninh bị vỡ, Lý Nam Đế cùng tướng sĩ tổ chức phá vây, kéo quân lên động Khuất Lão ở

Tân Xương. Lý Nam Đế dựa vào núi rừng của huyện Tân Xương trong đó đại bản doanh của Lý Nam Đế đóng ở Khuất Lão, để tổ chức lại lực lượng. Đóng quân trên khu vực này, ngoài số binh tướng còn lại sau trận thất thủ Gia Ninh, lực lượng của Lý Nam Đế còn được tăng thêm do có đông đảo đồng bào, các thành phần dân tộc đã hăng hái gia nhập quân đội, tình nguyện đánh giặc cứu nước. Số quân lúc đó đông tới ba, bốn vạn người. Quân đội của Lý Nam Đế dựng lán trại trong rừng, hạ cây, xẻ ván đóng thuyền bè, chuẩn bị cho một hình thức kháng chiến mới. Tháng 10 năm 546, Lý Nam Đế kéo quân ra đóng ở Diên Triệt.

Vậy động Khuất Lão như thế nào và ở đâu? Về vấn đề này, các tài liệu của Trung Quốc khi viết về cuộc kháng chiến của Lý Nam Đế liên quan đến địa danh Khuất Lão, như sau:

*Sách Lương thư, Lương kỷ 15, Cao Tổ Vũ hoàng đế 15, niên hiệu Trung Đại Đồng thứ 1 (Bính Dần, năm 546), chép: “Mùa thu, tháng 7, Nhâm Dần, Lý Bôn lại đưa 2 vạn tướng sĩ từ trong động Khuất Liêu (Lão) ra đồn trú tại hồ Diên Triệt, đóng hàng loạt các chiến thuyền,*

<sup>(2)</sup> Gia Ninh theo *Địa chí tỉnh Vĩnh Phú* của Nguyễn Xuân Lân xuất bản năm 1974 nói thành Gia Ninh ở Bạch Hạc. Vũ Kim Biên cho thành Gia Ninh có lẽ cách Bạch Hạc mười cây số về mạn Thượng Trưng, Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc. Và theo: [www.vietgle.vn/trithucviet](http://www.vietgle.vn/trithucviet): Thành Gia Ninh thuộc xã Gia Ninh, huyện Vĩnh Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, ngày nay thuộc xã Thanh Đình, thành phố Việt Trì tỉnh Phú Thọ.

chặt kín trong hồ. Quân sĩ (của Bá Tiên) sợ hãi, đồn ú ở cửa hồ, không dám tiến”.

Sách *Lương thư* quyển 3, *Bản kỷ đệ tam*, Vũ đế hạ, chép: “Niên hiệu Thái Thanh năm thứ 2 (548), tháng 3, ngày Kỷ Mùi, động Khuất Lão chém được Lý Bôn, chuyển thủ cấp về Kinh sư”.

Sách *Trần thư*, Diêu Tư Liêm người đời Đường soạn, chép: “Niên hiệu Đại Đồng năm thứ 7 (541), mùa xuân, tháng Giêng. Quan quân đến Giao Châu. Quân của Lý Bôn vài vạn người lập thành trại đóng ở cửa sông Tô Lịch để chống lại. Dương Phiêu cho Trần Bá Tiên làm tiên phong vây hãm. Lý Bôn vào địa giới Khuất Lão lập trại, cho đóng nhiều thuyền chiến, chặt kín trong hồ. Quân sĩ (của Bá Tiên) sợ hãi, đồn ú ở cửa hồ, không dám tiến”<sup>(3)</sup>.

Như vậy, động Khuất Lão là một địa danh có thật và có một vị trí và vai trò rất quan trọng trong cuộc kháng chiến chống xâm lược của nhân dân ta dưới vương triều do Lý Nam Đế sáng lập mà các sử liệu của Trung Quốc đã ghi chép lại.

Các sử liệu của ta chép về động Khuất Lão như sau:

*Đại Việt sử ký toàn thư* chép: “Đêm hôm ấy nước sông lên mạnh, dâng cao 7 thước, tràn đổ vào hồ. Bá Tiên đem quân bản bộ theo dòng nước tiến trước vào. Quân Lương đánh trống reo hò mà tiến. Vua vốn không phòng bị, vì thế quân vỡ, phải lui giữ ở trong động Khuất Lão để sửa binh đánh lại, ủy cho đại tướng là Triệu Quang Phục giữ việc nước, điều quân đi đánh Bá Tiên”<sup>(4)</sup>.

Sách *Việt sử thông giám cương mục* chép: “Lý Bôn lại đem quân từ trong xứ người Lão ra, đóng đồn ở hồ Điền Triệt. Quân Lương sợ cứ đóng ở cửa hồ, không dám tiến”<sup>(5)</sup>. Theo ghi chép của tài liệu chính sử thì “động Khuất Lão ở Tân Xương”. Theo khảo cứu của Đào Duy Anh: Quận Tân Xương “Thời thuộc Ngô, Tôn Hạo đặt quận Tân Hưng. Tấn Vũ Đế diệt Ngô đổi là quận Tân Xương. Quận đặt từ thời Ngô Mạt Đế Tôn Hạo cuối đời Tam Quốc, tách ra từ quận Giao Chỉ, sang thời Tấn không thay đổi. Tân Xương gồm có 6 huyện, 3.000 hộ. Các huyện thuộc Tân Xương là: Mê Linh, Gia Hưng, Ngô Định, Phong Sơn, Lâm Tây, Tây Đạo. Quận này được xác định vị trí ở vùng bao gồm: huyện Mê Linh (Hà Nội), phía bắc thị xã Sơn Tây (Hà Nội), tỉnh Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ và tỉnh Yên Bái”<sup>(6)</sup>.

Theo các nguồn sử liệu, quận Tân Xương đời Hán là huyện Mê Linh; đời Ngô là quận Tân Hưng; đời Tấn là quận Tân Xương gồm có 6 huyện: Mê Linh, Gia Ninh, Phong Sơn, Lâm Tây, Tây Đạo, Ngô Định; đời Tống và Tề cơ bản vẫn theo như đời Tấn. Đến đời Tùy thì

<sup>(3)</sup> Nguyễn Hữu Tâm (2012), “Thư tịch cổ Trung Quốc viết về Lý Bí và cuộc khởi nghĩa do Lý Bí lãnh đạo”, *Một số vấn đề về Vương triều Tiền Lý và quê hương của vua Lý Nam Đế*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học, Thái Nguyên.

<sup>(4)</sup> *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập 1, sđd, tr 172.

<sup>(5)</sup> (1998), *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, tập 1, Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr. 171.

<sup>(6)</sup> Đào Duy Anh (2005), *Đất nước Việt Nam qua các đời*, Nxb Văn hóa thông tin, tr. 74

Tân Xương chia làm 3 huyện là Gia Ninh, Tân Xương, An Nhân. Đời Đường đổi làm Phong Châu, năm 621 chia làm 6 huyện: Gia Ninh, Tân Xương, An Nhân, Trúc Lạc, Thạch Đê và Phong Khê. Năm 758 chia lại làm 5 huyện: Gia Ninh, Tân Xương, Thừa Hoá, Tùng Sơn, Châu Lục.

Tân Xương trong quá trình phát triển, lúc đầu mang tên của một quận sau là tên của một huyện. Cho dù đứng trên góc độ đơn vị hành chính ở cấp độ nào, nhưng danh xưng Tân Xương luôn hiện hữu khi các sử liệu chép về các đơn vị hành chính đến trước thế kỷ X. Điều đó chứng tỏ trong khu vực Phong Châu ở thế kỷ thứ VIII, Tân Xương luôn có một vị trí trọng yếu cả về địa thế và không tách rời tiềm năng về sức người và sức của ở vùng đất này. Một vùng đất vốn có nhiều công lao trong sự nghiệp dựng nước của các Vua Hùng và đấu tranh chống ách cai trị của phong kiến phương Bắc.

Trong huyện Tân Xương có động Khuất Lão (hoặc còn gọi là Khuất Liêu). Về tổ chức các đơn vị hành chính cấp cơ sở, các chính quyền cấp trung ương trong các thời kỳ lịch sử, trong quá trình thực hiện chính sách cai trị, bất kỳ một chính thể nhà nước trung ương nào cũng muốn uy quyền của mình đến tận làng xã. Nhưng tham vọng đó không phải dễ thực hiện. Vì thế mà mỗi chính quyền tùy thuộc vào điều kiện cụ thể mà có sách lược khác nhau.

*Động* không chỉ gắn với các sự kiện,

nhân vật quan trọng mà trong tổ chức bộ máy quản lý nhà nước; *động* là một đơn vị hành chính cấp cơ sở, được ghi chép lại trong các nguồn sử liệu. Trong Kỷ nhà Đinh, khi viết về Đinh Tiên Hoàng, *Đại Việt Sử ký toàn thư* chép: “*Họ Đinh, húy là Bộ Lĩnh, người động Hoa Lư, châu Đại Hoàng*”<sup>(7)</sup>.

Đến năm 1490, dưới đời vua Lê Thánh Tông tiến hành cải cách hành chính, đã phân chia nước ta có 13 xứ thừa tuyên và chỉ riêng phủ Phụng Thiên gồm 52 phủ, 178 huyện, 50 châu, 20 hương, 36 phường, 6.815 xã, 322 thôn, 637 trang, 40 sách, 40 động, 30 trường. Và đến thời Nguyễn động vẫn là một đơn vị hành chính cấp cơ sở ở vùng miền núi, tương đương như xã, thôn ở vùng đồng bằng.

Như vậy, khái niệm động là một đơn vị hành chính đã ra đời rất sớm và tồn tại đến cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX. Nếu đến thời Nguyễn, động là đơn vị hành chính cơ sở như cấp làng xã thì trước đó nhất là từ các thế kỷ từ XV trở về trước dù là cấp cơ sở nhưng cương vực của nó rất rộng, tương đương như một tổng hoặc một huyện của thế kỷ XIX.

Động Khuất Lão là một địa danh lịch sử liên quan đến cuộc khởi nghĩa Lý Bí đã được rất nhiều các nhà khoa học quan tâm nghiên cứu. Do điều kiện, khách quan và chủ quan, việc tìm hiểu, xác định

<sup>(7)</sup> (1998), *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập 1, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 205.

địa bàn cụ thể của động Khuất Lão chỉ mới dừng lại ở mức giả định.

Đặng Xuân Bảng trong sách *Việt sử cương mục tiết yếu* chép: “*Quân Lương tiến đánh, quân Bí tan vỡ, lui về giữ động Khuất Lão (có lẽ là vùng Thái Nguyên)*”<sup>(8)</sup>.

Đào Duy Anh trong cuốn *Lịch sử Việt Nam – từ nguồn gốc đến thế kỷ XIX*, viết: “*Bá Tiên đuổi theo, Lý Bôn phải chạy sang huyện Tân Xương (tỉnh Vĩnh Phúc ngày nay), đóng binh ở hồ Điền Triệt (tức Đàm Vạc, cũng gọi là hồ Tích Sơn). Quân Lương đến cửa hồ, đóng lại không dám tiến nữa. Nhưng một đêm, nhân nước hồ lên to, Bá Tiên cho quân theo nước lên mà tiến phá được nghĩa binh. Lý Bôn phải rút quân vào động Khuất Liêu (ở làng Đào Xá, gần Hưng Hóa ngày nay). Ở đây Lý Bôn lo nuôi lực lượng để mưu khôi phục. Mặt ngoài thì giao cho Tả tướng quân Triệu Quang Phục giữ binh quyền mà chống lại quân Lương*”<sup>(9)</sup>.

Theo sử cũ của ta, từ sau khi rút về động Khuất Lão, Lý Nam Đế bị đau yếu luôn. Ông giao binh quyền cho Triệu Quang Phục. Hai năm sau vua mất”<sup>(10)</sup>.

Có thể khẳng định rằng, động Khuất Lão hay Khuất Liêu hay Khuất Lão tuy cách gọi có khác nhau, nhưng đều là một địa danh lịch sử gắn liền với cuộc khởi nghĩa của vua Lý Nam Đế, các nhà sử học đi trước đều có cái nhìn tương đối thống nhất rằng, sau khi vua Lý Nam Đế thất bại trong trận đánh với quân Lương tại hồ Điền Triệt đã rút

quân về động Khuất Lão, giao binh quyền cho Triệu Quang Phục và mất tại đây. Tuy nhiên các tác giả đã chưa xác định chính xác vùng động Khuất Lão. Theo tác giả Đặng Xuân Bảng cho đó là vùng đất thuộc địa phận tỉnh Thái Nguyên, còn theo Đào Duy Anh đó là thuộc làng Đào Xá, mà Đào Xá là vùng đất nằm giáp với địa giới xã Hưng Hóa, huyện Tam Nông nhưng lại thuộc địa phận của huyện Thanh Thủy. Nhưng đó chính là những gợi ý khoa học để các nhà nghiên cứu sau này tiến hành điều tra khảo sát để xác định cương vực cụ thể về địa danh nổi tiếng này.

Trải qua quá trình nghiên cứu, khảo sát, năm 1973, Đỗ Đức Hùng đã làm luận văn tốt nghiệp mà nội dung chủ yếu là xác định vị trí của Động Khuất Lão và sau đó năm 1980, công bố chuyên luận *Về tên đất Thái Bình, quê hương của Lý Bôn trong cuộc khởi nghĩa chống quân Lương* đăng trên Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử* số 191, tháng 3-4 năm 1980.

Theo kết quả nghiên cứu của Đỗ Đức Hùng, sự thẩm định của các nhà khoa học trung ương và địa phương, thì vị trí của động như sau: “*Động*

<sup>(8)</sup> Đặng Xuân Bảng (2000), *Việt sử cương mục tiết yếu*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 41.

<sup>(9)</sup> Đào Duy Anh (2000), *Lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến thế kỷ XIX*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội, tr. 137.

<sup>(10)</sup> Phan Huy Lê, Trần Quốc Vượng, Hà Văn Tấn, Lương Ninh (1991), *Lịch sử Việt Nam*, tập 1, Nxb Đại học và Trung học Chuyên nghiệp, Hà Nội, tr. 266.

*Khuất Lão là tên một khu đôi hiện nằm giữa hai xã Văn Lang và Cổ Tiết thuộc huyện Tam Nông tỉnh Phú Thọ, gồm 3 quả đồi ở bờ phải sông Hồng, hiện cách khoảng 1 km”* <sup>(11)</sup>.

Ở khu vực này trong dân gian còn lưu truyền tên gọi khu *Cổ Bồng, Tam Khu* hay *Khu Lãng*, vì tương truyền đây là khu mộ Lý Nam Đế; xưa có đền thờ Lý Nam Đế và Lý Thiên Bảo, sau dời sang làng Danh Hựu. Quanh khu đôi là đồng lầy bao bọc, xưa là khu đất cấm, chỉ có ngày tế lễ, dân mới vào, đi bằng thuyền. Nhìn xa, động Khuất Lão trông như một bông sen, cuống bám vào dây rừng Cấm thuộc xã Văn Lang, 3 cánh xòe trên cánh đồng chiêm trũng thuộc xã Cổ Tiết. Cũng như Danh Hựu, làng Tự Cường (cách Danh Hựu 1 km) cũng có đền thờ Lý Bí và Lý Thiên Bảo. Cả vùng nay kiêng tên Bí - gọi là Bàu, kiêng tên Bảo - gọi là Biều. Việc thờ Lý Bí ngày trước theo nghi lễ thờ vua...

Động Khuất Lão có một vị trí chiến lược đối với cuộc khởi nghĩa Lý Bí, phía Đông được bảo vệ bằng dòng sông Hồng. Sông Hồng ở khu vực này nước luôn chảy xiết; dòng sông rộng là điều kiện thuận lợi trong việc phòng thủ, không để cho kẻ thù có thể tấn công bất ngờ được. Ba phía còn lại có lẽ vào đầu thế kỷ VI và đến trước thế kỷ X vẫn được bao bọc bởi hệ thống đầm lầy và rừng rậm.

Sau khi thất bại tại trận thủy chiến trên hồ Diên Triệt, Lý Nam Đế nhận thấy Động Khuất Lão là nơi có địa thế

đắc dụng để tiếp tục khôi phục lại lực lượng, chờ thời cơ mở cuộc phản công đánh đuổi quân Lương, đồng thời không cho quân địch có điều kiện thuận lợi nhằm đánh úp vào quân của mình. Tiếc rằng, vua Lý Nam Đế bị bệnh, mất quá sớm, không thể tổ chức được một đội quân hùng mạnh phản công lại quân xâm lược nhà Lương.

Theo các tài liệu thì tổng Văn Lang thuộc huyện Tam Nông, phủ Gia Hưng. Tổng Văn Lang từ đời Trần về trước là châu Cổ Nông; vào thời thuộc Minh vẫn gọi là châu Cổ Nông, thuộc phủ Tam Giang; vào năm Quang Thuận 10 (1469) đời Lê Thánh Tông đổi tên là huyện Tam Nông thuộc phủ Đà Dương thừa tuyên Sơn Tây. Vậy “Tam Nông” có nghĩa như thế nào?

Theo khảo cứu của Nguyễn Minh Tường thì “Tam Nông” nên hiểu theo cách giải thích trong sách Từ Nguyên và lời chú của Trịnh Hưng, Trịnh Chúng và Trịnh Khanh Thành, là gồm có “*Bình địa nông* (vùng đất nông nghiệp ở đồng bằng); *Sơn nông* hay *Nguyên nông*

<sup>(11)</sup> Đỗ Đức Hùng, “Về tên đất Thái Bình, quê hương của Lý Bôn trong cuộc khởi nghĩa chống quân Lương”, đăng Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử số 191, tháng 3-4 năm 1980; Trần Nam Trung, “Về vị trí và quy mô của động Khuất Lão liên quan tới cuộc kháng chiến chống quân Lương của Lý Nam Đế”; Vũ Kim Biên, “Về vị trí hồ Diên Triệt và động Khuất Lão trong cuộc kháng chiến chống quân Lương của Lý Nam Đế” trong Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Một số vấn đề về Vương triều Tiền Lý và quê hương của vua Lý Nam Đế”, tổ chức tại Thái Nguyên, năm 2012.

(vùng đất nông nghiệp ở miền núi - vùng cao); *Trạch nông - Thấp nông* (vùng đất nông nghiệp ở đầm lầy - vùng thấp)<sup>(12)</sup>.

Vào khoảng niên hiệu Vĩnh Thịnh (1705-1719) Tam Nông thuộc phủ Lâm Thao; năm Minh Mệnh 12 (1831) đổi thuộc phủ Gia Hưng. Huyện Tam Nông phía Đông giáp huyện Sơn Vi tỉnh Sơn Tây, phía Tây giáp huyện Thanh Sơn, phía Nam giáp huyện Bất Bạt tỉnh Sơn Tây, phía Bắc giáp huyện Cẩm Khê tỉnh Sơn Tây. Đông Tây cách nhau 41 dặm. Nam Bắc cách nhau 48 dặm. Trị sở của huyện đặt ở xã Cổ Tiết, tổng Văn Lang.

Trên cơ sở nguồn tư liệu trên, xã Cổ Tiết vào thời Nguyễn là trung tâm của huyện Gia Lương. Từ đó ta có thể đoán định, đây là một trong những địa bàn có vai trò và vị trí tương đối quan trọng của huyện Tam Nông và có một sự phát triển nhất định về kinh tế, xã hội.

Vậy tại sao Lý Nam Đế lại chọn Khuất Lão làm căn cứ địa để chống lại cuộc xâm lược của nhà Lương. Trong lịch sử khi chọn các địa điểm đặt là lý sở của bộ máy chính quyền cấp huyện, cấp tỉnh, bao giờ người ta cũng chọn ngoài vị thế về các điều kiện tự nhiên còn gồm cả các yếu tố về kinh tế và xã hội.

Trên cơ sở đó, vào thế kỷ VI, vùng đất này còn là nơi chưa có sự phát triển như các vùng đồng bằng sông Hồng, nhưng trước sự tấn công của nhà Lương, động Khuất Lão xưa và khu vực Văn Lương, Cổ Tiết và cả huyện Tam Nông ngày nay không chỉ có địa thế thuận lợi để có thể “thủ” và “công”, mà còn có sự phát triển

về kinh tế, xã hội hơn các nơi khác. Chính vì thế mà Lý Nam Đế chỉ trong một thời gian ngắn đã có “*2 vạn tướng sĩ, đóng hàng loạt các chiến thuyền, chạt kín trong hồ*”. Có thể số liệu trên chưa thật sự thuyết phục, nhưng nó là một trong các minh chứng phản ánh phần nào về lực lượng của Lý Nam Đế ở Khuất Lão và cũng nói lên tiềm năng dân cư của khu vực, lòng yêu nước của nhân dân các dân tộc trong vùng để Lý Nam Đế tập hợp lực lượng chiến đấu chống lại quân Lương.

Cùng với kết quả nghiên cứu mới nhất được công bố quê của Lý Nam Đế ở tại xã Tiên Phong, huyện Phũ Yên, tỉnh Thái Nguyên<sup>(13)</sup>, cương vực của động Khuất Lão ở huyện Tam Nông mà lỗi là các xã Văn Lương, Cổ Tiết đã càng thêm khẳng định “*Lý Nam Đế không chỉ có chí diệt giặc, cứu dân mà còn là người khởi đầu nghiệp Đế của dân tộc ta trong thời kỳ bị phong kiến Trung Quốc đô hộ*”.

---

<sup>(12)</sup> Nguyễn Minh Tường, *Lý Nam Đế và cuộc kháng chiến chống quân xâm lược nhà Lương trên địa bàn huyện Tam Nông - Phú Thọ*, Kỷ yếu hội thảo: *Vua Lý Nam Đế với căn cứ động Khuất Lão, xã Văn Lương, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ*, tháng 10 năm 2013, tr. 10.

<sup>(13)</sup> Nguyễn Minh Tường, Vấn đề quê hương Lý Nam Đế - Một nghi án lịch sử cần được làm sáng tỏ và Nguyễn Hữu Khánh, Về quê hương vua Lý Nam Đế, Kỷ yếu Hội thảo khoa học Một số vấn đề về Vương triều Tiền Lý và quê hương của vua Lý Nam Đế, tổ chức tại Thái Nguyên, năm 2012.

